

CHÍNH SÁCH BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các thuật ngữ dùng trong Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân này (sau đây gọi tắt là “Chính Sách”) được hiểu như sau:

- 1.1. VETC: Là Công ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC.
- 1.2. Dữ Liệu Cá Nhân (“DLCN”): là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể.
- 1.3. Chủ Thể Dữ Liệu: là cá nhân được DLCN phản ánh, bao gồm tất cả khách hàng cá nhân đăng ký tìm hiểu hoặc đang sử dụng dịch vụ của VETC, người dùng các nền tảng số của VETC, người lao động, cộng tác viên, ứng viên tiềm năng, cổ đông, các cá nhân khác có liên quan hoặc phát sinh quan hệ sử dụng, cung cấp dịch vụ, quan hệ lao động hoặc quan hệ pháp lý khác với VETC.
- 1.4. Khách Hàng: bao gồm khách hàng cá nhân, tổ chức hiện hữu và khách hàng tiềm năng của VETC.
- 1.5. Sản Phẩm, Dịch Vụ (“SPDV”): Là sản phẩm, dịch vụ do VETC cung ứng, bao gồm nhưng không giới hạn dịch vụ thu phí tự động, dịch vụ trung gian thanh toán.
- 1.6. Xử Lý DLCN: là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới DLCN, như thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy DLCN hoặc các hành động khác có liên quan.
- 1.7. Bên Kiểm Soát DLCN: là tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện Xử Lý DLCN.
- 1.8. Bên Xử Lý DLCN: là tổ chức, cá nhân thực hiện việc Xử Lý DLCN thay mặt cho Bên Kiểm Soát DLCN, thông qua một hợp đồng hoặc thỏa thuận với Bên Kiểm Soát DLCN.
- 1.9. Bên Kiểm Soát Và Xử Lý DLCN: là tổ chức, cá nhân đồng thời quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp Xử Lý DLCN.
- 1.10. Bên Thứ Ba Được Phép: là tổ chức, cá nhân ngoài Chủ Thể Dữ Liệu, Bên Kiểm Soát DLCN, Bên Xử Lý DLCN, Bên Kiểm Soát Và Xử Lý DLCN được phép Xử Lý DLCN, bao gồm nhưng không giới hạn bên thứ ba Xử Lý DLCN thay mặt cho Bên Xử Lý DLCN, bên thứ ba được phép Xử Lý DLCN với sự đồng ý của Chủ Thể Dữ Liệu tại Chính Sách này và các thỏa thuận, văn bản với Chủ Thể Dữ Liệu.

2. HIỆU LỰC CỦA CHÍNH SÁCH

- 2.1. Bằng việc đăng ký tìm hiểu, đăng ký sử dụng, sử dụng các SPDV, giao kết hợp đồng và/hoặc cung cấp DLCN cho VETC trên bất kỳ nền tảng nào và/hoặc dưới bất kỳ hình thức nào, Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ, chấp nhận toàn bộ và không kèm theo bất kỳ điều kiện nào đối với các nội dung được đề cập tại Chính Sách này và các thay đổi (nếu có) trong từng thời kỳ.
- 2.2. Chính Sách này là một phần không thể tách rời và cần được đọc, hiểu thống nhất với các hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản, điều kiện và các văn bản khác được xác lập giữa Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng và VETC. Chính Sách sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào với các hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản và điều kiện chi phối mối quan hệ của Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC, cho dù được ký

kết trước, vào ngày hoặc sau ngày Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng chấp thuận Chính Sách này.

- 2.3. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của các Bên tại Chính Sách này sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà VETC và Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng đang có ở bất kỳ văn bản nào đã thỏa thuận.
- 2.4. Chính Sách này có thể được VETC cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ. Trước khi bản thay đổi có hiệu lực, VETC phải thông báo trước cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng chậm nhất 01 (một) ngày bằng một trong các hình thức: nhắn tin đến số điện thoại di động hoặc gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng hoặc công bố trên website <https://vetc.com.vn> hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của VETC hoặc phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp không đồng ý với nội dung sửa đổi, bổ sung, Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng vui lòng liên hệ VETC để được giải đáp thêm chi tiết.

3. LOẠI DLCN ĐƯỢC XỬ LÝ

Để VETC có thể Xử Lý DLCN cho các mục đích quy định tại Mục 4 Chính Sách này, VETC có thể thu thập, xử lý các loại DLCN được liệt kê dưới đây và các loại DLCN này có thể thay đổi tùy thuộc vào mối quan hệ giữa Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC, sự tương tác của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC, và quy định của pháp luật tại từng thời điểm, cụ thể bao gồm:

- 3.1. Dữ liệu về nhân thân: thông tin cho phép nhận diện Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, ví dụ như: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; Giới tính, nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, Quốc tịch; Hình ảnh của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, bao gồm cả hình ảnh từ các hệ thống máy quay, camera giám sát tại các điểm giao dịch của VETC; số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế, thị thực nhập cảnh, thẻ tạm trú; thông tin và hình ảnh của phương tiện cơ giới mà Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng sở hữu.
- 3.2. Dữ liệu về liên lạc: thông tin cho phép truyền, gửi hoặc trao đổi một tin nhắn/thông điệp cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, ví dụ như: địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, địa chỉ nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ.
- 3.3. Dữ liệu về quan hệ cá nhân: thông tin về mối quan hệ của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, ví dụ như: Tình trạng hôn nhân; quan hệ gia đình (vợ chồng, cha mẹ, con cái), quan hệ với người sử dụng lao động;
- 3.4. Dữ liệu về chuyên môn nghề nghiệp: thông tin về nghề nghiệp, chức vụ, quá trình học tập hoặc làm việc của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, bằng cấp, chứng chỉ mà Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng nhận được.
- 3.5. Dữ liệu về tài khoản số của cá nhân, dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng như hoạt động sử dụng SPDV, hành vi sử dụng website, ứng dụng trên thiết bị di động của VETC như mã thiết bị, loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, ngày giờ kết nối, cookie (s)... và các thông tin kỹ thuật khác.
- 3.6. Dữ liệu trao đổi, liên lạc bằng lời nói và/hoặc bằng văn bản của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC qua các điểm giao dịch/kênh chăm sóc khách hàng/tiếp nhận thông tin của VETC.

Trong một số trường hợp, VETC có thể cần phải thu thập các DLCN nhạy cảm của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng hoặc khi được pháp luật cho phép. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm này có thể bao gồm:

- 3.7. Dữ liệu về quan điểm chính trị: thông tin thể hiện quan điểm chính trị của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- 3.8. Dữ liệu về tôn giáo hoặc triết lý: thông tin thể hiện niềm tin về tôn giáo hoặc triết lý của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- 3.9. Dữ liệu y tế: thông tin về tình trạng sức khỏe của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- 3.10. Dữ liệu về nguồn gốc dân tộc của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng;
- 3.11. Dữ liệu sinh trắc học: Thông tin về đặc điểm trên cơ thể được thừa hưởng hoặc có được của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, ví dụ như thông tin nhận dạng khuôn mặt, dấu vân tay, giọng nói.
- 3.12. Dữ liệu về án tích, tố tụng hoặc cáo buộc phạm tội: thông tin về án tích hoặc thông tin mà VETC xác định liên quan đến nghĩa vụ phòng ngừa tội phạm của VETC, bao gồm thông tin về tội danh hoặc tội bị cáo buộc hoặc kết án.
- 3.13. Dữ liệu tài chính và thương mại: thông tin cho phép xác định tình trạng, vị thế và lịch sử về tài chính của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, ví dụ như: thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về giao dịch.
- 3.14. Dữ liệu vị trí địa lý: thông tin cho biết hoặc có chứa vị trí của một phương tiện khi qua trạm thu phí, một thiết bị, ví dụ như: địa chỉ giao thức internet (địa chỉ IP) hoặc số nhận dạng cookie của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.

4. CÁCH THỨC VETC THU THẬP DLCN

VETC với tư cách Bên Kiểm Soát DLCN hoặc Bên Xử Lý DLCN của VETC có thể thu thập các DLCN nêu tại Mục 3 Chính Sách này từ các nguồn như sau:

- 4.1. Trực tiếp từ Chủ Thẻ Dữ Liệu: khi Chủ Thẻ Dữ Liệu đăng ký và/hoặc sử dụng SPDV; tương tác với cá nhân/đơn vị được VETC ủy quyền; tương tác với tổng đài điện thoại, website, ứng dụng, fanpage, mạng xã hội và các nền tảng số khác của VETC/Bên Xử Lý DLCN; Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng đến các điểm giao dịch/trụ sở/văn phòng của VETC.
- 4.2. Thông qua Bên Cung Cấp DLCN:
 - a) Bên Cung Cấp DLCN bao gồm:
 - Khách Hàng cá nhân cung cấp thông tin của người khác là Chủ Thẻ Dữ Liệu bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về: người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, vợ/chồng, con, cha mẹ, anh chị em ruột, người giám hộ, người có quan hệ huyết thống, người được ủy quyền, đối tác, khách hàng, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp hoặc cá nhân khác có liên quan của Khách Hàng mà VETC phải thu thập thông tin để thực hiện các yêu cầu, cung cấp SPDV cho Khách Hàng phù hợp với quy định của VETC và quy định pháp luật;
 - Khách Hàng tổ chức cung cấp thông tin của người khác là Chủ Thẻ Dữ Liệu bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về: người liên quan đến tổ chức, người sáng lập, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền hoặc kế toán, người quản lý, chủ sở hữu, người lao động, khách hàng, chủ sở hữu hưởng lợi và các cá nhân khác mà VETC phải thu thập thông tin để thực hiện các yêu cầu, cung cấp SPDV cho Khách Hàng phù hợp với quy định của VETC và quy định pháp luật.
 - Các nhà cung cấp dịch vụ, đối tác, đơn vị tư vấn của VETC bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, truyền thông mạng xã hội, tiếp thị, ngăn ngừa gian lận, tập hợp dữ liệu, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, hệ thống, dịch vụ và phương tiện công nghệ, thông

tin, các ngân hàng hợp tác của VETC, tổ chức chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, đơn vị chấp nhận thanh toán, các bên tham gia xử lý giao dịch, tổ chức hỗ trợ nhận biết, xác minh thông tin nhận biết, bên môi giới và các bên thứ ba khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của VETC;

- Các bên thứ ba có quan hệ với Chủ Thẻ Dữ Liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở người sử dụng lao động, các nhà cung cấp dịch vụ của Chủ Thẻ Dữ Liệu, bên thứ ba mà Chủ Thẻ Dữ Liệu đồng ý cho các bên này thu thập và cung cấp DLCN cho VETC;
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam.
- b) Khi cung cấp DLCN của người khác cho VETC, Bên Cung Cấp DLCN cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm với VETC rằng:
- Các thông tin được cung cấp cho VETC là chính xác và đầy đủ, đồng thời thông báo về các thay đổi, sai sót đối với DLCN đã cung cấp cho VETC;
 - Đã thông báo cho Chủ Thẻ Dữ Liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, hiểu rõ và có được sự đồng ý/chấp thuận hợp pháp hoặc ủy quyền hợp lệ của cá nhân này trong việc:
(i) Cung cấp DLCN cho VETC (ii) Cho phép VETC Xử Lý DLCN cho các mục đích được nêu tại Chính Sách này. Bên Cung Cấp DLCN đồng ý rằng VETC không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng ý/chấp thuận/ủy quyền này và việc lưu trữ bằng chứng chứng minh thuộc trách nhiệm của Bên Cung Cấp DLCN. Bên Cung Cấp DLCN phải cung cấp bằng chứng theo yêu cầu của VETC. VETC được miễn trách nhiệm và được yêu cầu bồi thường các thiệt hại, chi phí liên quan khi Bên Cung Cấp DLCN không thực hiện đúng nội dung cam kết tại Mục này;
 - Đối với DLCN về trẻ em, Bên Cung Cấp DLCN phải cung cấp giấy tờ chứng minh là cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em hoặc có sự chấp thuận của cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của trẻ em trước khi cung cấp dữ liệu cho VETC. Đối với trẻ trên 7 tuổi, Bên Cung Cấp DLCN phải thu nhận sự đồng ý của trẻ trên 7 (bảy) tuổi về việc Xử Lý DLCN theo Chính Sách này.
- 4.3. Các nguồn thông tin công khai có sẵn: ví dụ như bài đăng trên mạng xã hội, ấn phẩm trực tuyến và các thông tin khác công khai có sẵn.

5. MỤC ĐÍCH XỬ LÝ DLCN

DLCN có thể được VETC/Bên Xử Lý DLCN/Bên Thứ Ba Được Phép thực hiện xử lý phục vụ cho một hoặc nhiều mục đích sau đây:

- 5.1. Đánh giá, cung cấp và cải thiện chất lượng cung ứng các SPDV cho Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Đánh giá tính hợp lệ và phù hợp của hồ sơ đăng ký sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng;
 - b) Tiến hành kiểm tra thẩm định và nhận biết khách hàng (KYC) theo yêu cầu của pháp luật;
 - c) Thiết lập hạn mức giao dịch, phạm vi cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng;
 - d) Vận hành, cung cấp và đánh giá các sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng;
 - e) Phát triển, thử nghiệm và phân tích các hệ thống, SPDV;
 - f) Ghi âm/ghi hình các trao đổi liên lạc của VETC với Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng nhằm mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ;
 - g) Tiến hành các cuộc khảo sát về sự hài lòng của khách hàng;
 - h) Thu thập thông tin bằng cách tổng hợp dữ liệu từ việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ để cung cấp cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng sản phẩm, dịch vụ phù hợp hơn.
 - i) Triển khai các chương trình khuyến mại, ưu đãi, hỗ trợ của VETC cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng;

5.2. Thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, các nghĩa vụ trong hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản khác giữa VETC và Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Thực hiện giao dịch, hành động theo hướng dẫn hoặc yêu cầu của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng;
- b) Bảo đảm cập nhật thông tin về người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền và người có thẩm quyền ký;
- c) Liên lạc với Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng nhằm trao đổi thông tin, nội dung giao dịch, cung cấp thông tin cập nhật về những thay đổi của SPDV, chính sách, điều khoản, điều kiện sử dụng SPDV và các tài liệu có liên quan;
- d) Xử lý yêu cầu tra soát đối với các giao dịch do Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng thực hiện hoặc được thực hiện dưới danh nghĩa của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- e) Cung cấp thông tin, hướng dẫn, tư vấn về SPDV theo yêu cầu của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng; xử lý khiếu nại của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng đối với VETC;
- f) Ghi âm/ghi hình các trao đổi liên lạc của VETC với Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng để làm hồ sơ lưu trữ và làm bằng chứng, kể cả các tin nhắn trực tuyến, thư điện tử và các cuộc nói chuyện qua điện thoại;
- g) Thực hiện các điều khoản liên quan đến chính sách chăm sóc, quản lý các lợi ích liên quan đến mối quan hệ giữa VETC và Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng hoặc phát sinh từ việc Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng tham gia vào các sự kiện, chiến dịch quảng cáo/tiếp thị hoặc các chương trình tương tự.

5.3. Thực hiện hoạt động tiếp thị, khuyến mại, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Tiếp thị trực tiếp, gián tiếp cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng các SPDV mà Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng. Trong trường hợp Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng muốn hủy đăng ký nhận thông báo/thấy quảng cáo hoặc nội dung khác thì Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng liên hệ với VETC theo Cách thức liên lạc tại Mục 11 của Chính Sách này;
- b) Gửi thông tin đến Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng thực hiện các chương trình khuyến mại, đổi quà, trao thưởng, giao quà tặng, quyền lợi và thu thập ý kiến của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng thông qua các cuộc khảo sát và các hình thức xúc tiến thương mại theo quy định pháp luật.

5.4. Điều hành hoạt động nội bộ, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro nội bộ của VETC, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Quản lý việc xác thực danh tính và kiểm soát truy cập của người dùng đến các SPDV trực tuyến của VETC;
- b) Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của DLCN được VETC thu thập;
- c) Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán, thuế
- d) Thực hiện các hoạt động có mục đích giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm toán, quản trị rủi ro;
- e) Phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của VETC cũng như bảo đảm việc hoạt động tốt và an toàn của các hệ thống liên lạc và xử lý thông tin, việc phát triển và thử nghiệm các hệ thống, việc hoạch định kinh doanh và việc ra quyết định của VETC.

5.5. Phát triển, quản trị nguồn nhân lực, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Xác minh điều kiện ứng viên; đánh giá hồ sơ, tài liệu, chứng từ với mục đích thẩm định, đánh giá tư cách ứng viên, đăng ký hồ sơ ứng viên và phục vụ quá trình tuyển dụng;

- b) Ký kết và quản lý hợp đồng, thỏa thuận việc làm với ứng viên, người lao động;
 - c) Đào tạo, kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc và việc tuân thủ các nghĩa vụ tại hợp đồng, thỏa thuận, cam kết giữa người lao động và VETC.
- 5.6. Bảo đảm cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng và nhân viên của VETC được an toàn, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Thực hiện các biện pháp xác minh danh tính khi ra vào tòa nhà;
 - b) Sử dụng hệ thống camera giám sát (CCTV) tại trụ sở, văn phòng làm việc, trạm thu phí của VETC nhằm mục đích phòng ngừa và phát hiện gian lận và/hoặc các hành vi phạm tội khác như trộm cắp;
 - c) Điều tra và báo cáo các sự cố hoặc tình huống khẩn cấp xảy ra cho tài sản của VETC và tại các cơ sở của VETC;
 - d) Đảm bảo an toàn cho các hệ thống và mạng của VETC để giữ cho dữ liệu của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng được an toàn và bảo mật;
 - e) Nhằm mục đích tuân thủ các quy định khác về y tế/sức khỏe và an ninh/an toàn;
- 5.7. Phát hiện, điều tra và ngăn chặn hành vi tội phạm, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Thực hiện các biện pháp kiểm tra xác minh thông tin có đối chiếu với các cơ sở dữ liệu phòng chống gian lận của bên thứ ba, của chính phủ và ngoài chính phủ cũng như các cơ sở dữ liệu phòng chống tội phạm khác để ngăn chặn các hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - b) Giám sát, đánh giá rủi ro, thống kê, phân tích dữ liệu nhằm phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
 - c) Giám sát và ghi âm/ghi hình các trao đổi liên lạc của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, để bảo đảm tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý, nghĩa vụ theo quy định và các chính sách nội bộ của VETC;
- 5.8. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu khác, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Phát hiện và điều tra tình hình tuân thủ các chính sách nội bộ, quy định pháp luật của VETC;
 - b) Tạo dữ liệu, báo cáo và thống kê trên cơ sở yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải và cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
 - c) Tuân thủ các quy định pháp luật, quyết định hành chính, chỉ thị, phán quyết hoặc lệnh tòa án, yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tòa án hoặc hội đồng xét xử, cơ quan thi hành án;
 - d) Tuân thủ các chỉ dẫn hoặc khuyến cáo của các tổ chức hay hiệp hội trong ngành.
- 5.9. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của VETC, thực hiện quyền pháp lý và tiến hành các thủ tục tố tụng, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Truy tìm, thực hiện các quyền và bảo vệ cho các lợi ích của VETC không bị xâm hại;
 - b) Lưu trữ các hồ sơ để làm bằng chứng nếu cần thiết cho bất kỳ vụ kiện hoặc điều tra tiềm tàng nào;
 - c) Thu hồi các khoản nợ và nợ quá hạn;
 - d) Nhận những tư vấn chuyên nghiệp;

e) Bảo vệ hoặc phản hồi về bất kỳ vấn đề, hành động hoặc thủ tục tổ tụng có liên quan đến bất kỳ cơ quan pháp luật, cơ quan quản lý, ngành hoặc hiệp hội nào ở hiện tại hoặc trong tương lai.

6. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ DLCN VÀ CÁCH THỨC XỬ LÝ DLCN

6.1. Nhằm thực hiện các mục đích và hoạt động Xử Lý DLCN tại Mục 5 Chính Sách này, VETC có thể cung cấp DLCN cho các Bên Xử Lý DLCN, Bên Thứ Ba Được Phép sau đây trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc Bên tiếp nhận DLCN chỉ Xử Lý DLCN cần thiết cho mục đích thực hiện các chức năng, công việc mà VETC chỉ định, thuê phù hợp với Chính Sách này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác đã xác lập với Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng, theo quy định pháp luật và/hoặc các quy định khác mà VETC phải tuân thủ, cụ thể như sau:

- a) Người lao động, văn phòng đại diện, trạm thu phí, điểm giao dịch, công ty mẹ của VETC.
- b) Bên thứ ba đại diện cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng như người giám hộ hợp pháp, người được ủy quyền, hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào mà VETC được Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng đồng ý/ủy quyền để chia sẻ thông tin hoặc VETC có cơ sở pháp lý để chia sẻ DLCN của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- c) Bên thứ ba xác minh thông tin của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng như cơ quan nhà nước, cơ quan và tổ chức phòng chống rửa tiền, khủng bố, gian lận, các bên thứ ba phi chính phủ khác thực hiện kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng chống tội rửa tiền, khủng bố, gian lận và các tội phạm khác.
- d) Các nhà cung cấp dịch vụ cho VETC và bên hợp tác cung cấp dịch vụ với VETC, bao gồm:
 - Nhà thầu, đại lý, bên bán, bên cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, hoặc các bên hợp tác với VETC, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Các cá nhân/tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của VETC như: các tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính, chuyển phát, thư từ, tiếp thị qua điện thoại, bán hàng trực tiếp, trung tâm gọi điện, du lịch, thị thực, quản trị nhân sự, xử lý dữ liệu, công nghệ thông tin, nghiên cứu thị trường, mô hình hóa dữ liệu, đối thưởng, lưu trữ và quản lý hồ sơ, nhập liệu, phương tiện truyền thông xã hội, viễn thông, gửi tin nhắn hoặc gửi thư điện tử, kết nối mạng, điện thoại, cơ sở hạ tầng và hỗ trợ công nghệ, quản lý lực lượng lao động, an toàn thông tin, duy trì phần mềm và giấy phép, trung tâm dữ liệu, hội thoại và hội thảo, đào tạo, các dịch vụ tư vấn, các hoạt động khác nhằm hỗ trợ cho việc vận hành hoạt động kinh doanh của VETC;
 - (ii) Các công ty bảo hiểm, công ty môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm;
 - (iii) Các tổ chức tham gia xử lý giao dịch của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng như ngân hàng thương mại, các bên cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm đơn vị chấp nhận thanh toán, đơn vị cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, đơn vị xử lý thanh toán và thành viên hiệp hội thẻ, bên cung cấp dịch vụ khởi tạo thanh toán và thanh toán bằng thẻ.
 - (iv) Các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với VETC để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các SPDV đến Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng và/hoặc phục vụ cho việc vận hành hoạt động kinh doanh của VETC.
 - Các nhà thầu, đại lý, bên bán, bên cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, hoặc các bên hợp tác với các tổ chức quy định tại Mục 7.4a).
- e) Các cơ quan có thẩm quyền đối với VETC, bao gồm nhưng không giới hạn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, cơ quan thuế, cơ quan điều tra, tòa án.

- 6.2. Tùy thuộc vào mục đích Xử Lý DLCN, VETC hoặc Bên Xử Lý DLCN của VETC hoặc Bên Thứ Ba Được Phép có thể áp dụng các cách thức xử lý phù hợp bao gồm nhưng không giới hạn ở các phương thức Xử Lý DLCN tự động, thủ công hoặc các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật và của VETC từng thời kỳ.

7. HẬU QUẢ, THIỆT HẠI KHÔNG MONG MUỐN CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA

7.1. Khi VETC Xử Lý DLCN

Việc Xử Lý DLCN luôn tiềm ẩn rủi ro rò rỉ dữ liệu hoặc xử lý dữ liệu không phù hợp. VETC nhận thức tầm quan trọng và trách nhiệm của việc bảo vệ DLCN, cam kết áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành và thường xuyên xem xét, cập nhật các biện pháp kỹ thuật tối ưu nhất để đảm bảo an toàn trong việc Xử Lý DLCN, nỗ lực tối đa phòng ngừa rủi ro và hạn chế các hậu quả, thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ Thể Dữ Liệu và của VETC.

7.2. Khi VETC xử lý yêu cầu về quyền của Chủ Thể Dữ Liệu

- a) Việc Chủ Thể Dữ Liệu rút lại sự đồng ý của mình, yêu cầu xóa dữ liệu, hạn chế xử lý, phản đối Xử Lý DLCN và/hoặc thực hiện các quyền có liên quan khác đối với bất kỳ hoặc tất cả các DLCN có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cung cấp/duy trì các SPDV đối với Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng. Tùy thuộc vào tính chất yêu cầu của Chủ Thể Dữ Liệu, VETC có thể sẽ xem xét và quyết định về việc từ chối, hoặc không tiếp tục cung cấp các SPDV cho Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng. Các hành vi được thực hiện bởi Chủ Thể Dữ Liệu theo quy định này sẽ được xem là sự đơn phương chấm dứt thỏa thuận từ phía Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng cho bất kỳ mối quan hệ nào giữa Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC và hoàn toàn có thể dẫn đến sự vi phạm nghĩa vụ hoặc các cam kết theo hợp đồng, thỏa thuận hoặc văn bản khác giữa Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng với VETC. Theo đó, Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh và các quyền hợp pháp của VETC sẽ được bảo lưu một cách rõ ràng đối với việc giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, hủy bỏ, ngăn cản đối với yêu cầu liên quan đến DLCN đó.
- b) Các yêu cầu xóa dữ liệu, rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế xử lý hoặc phản đối xử lý dữ liệu sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của các hoạt động xử lý dữ liệu trước đó của VETC.
- c) Đối với yêu cầu xem, chỉnh sửa DLCN, Chủ Thể Dữ Liệu hiểu và đồng ý rằng trong một số trường hợp vì lý do kỹ thuật, khả năng đáp ứng của hệ thống, cơ sở hạ tầng của VETC, yêu cầu xác minh DLCN trước khi chỉnh sửa theo quy định pháp luật, hoặc vì lý do khác có thể làm ảnh hưởng và hạn chế lại phạm vi các loại DLCN, cách thức mà Chủ Thể Dữ Liệu có thể truy cập xem và chỉnh sửa.

8. THỜI GIAN BẮT ĐẦU, THỜI GIAN KẾT THÚC XỬ LÝ DLCN

- 8.1. Trừ trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác, VETC bắt đầu Xử Lý DLCN khi nhận được DLCN với sự đồng ý của Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng và/hoặc cam kết của Bên Cung Cấp DLCN về sự đồng ý của Chủ Thể Dữ Liệu liên quan đến Xử Lý DLCN theo Chính Sách này.
- 8.2. VETC sẽ kết thúc Xử Lý DLCN khi (tùy theo thời điểm nào đến sau):
- Theo yêu cầu của Chủ Thể Dữ Liệu bằng văn bản;
 - Các thỏa thuận pháp lý giữa Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng và VETC chấm dứt hiệu lực hoặc các Bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan đến thỏa thuận;
 - Kết thúc tranh chấp, khiếu nại bằng thỏa thuận/bản án/quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật;
 - Khi hoàn thành mục đích xử lý đã được Chủ Thể Dữ Liệu đồng ý;
 - Khi hoàn thành nghĩa vụ lưu trữ theo quy định pháp luật;
 - Theo quy định pháp luật.

9. NGHĨA VỤ CỦA VETC TRONG BẢO VỆ DLCN

- 9.1. Thực hiện, rà soát và cập nhật các biện pháp quản lý, vật lý, điện tử để bảo vệ DLCN của Chủ Thể Dữ Liệu/Khách Hàng không bị truy cập, bị xử lý hoặc bị phá hủy/xóa bỏ trái phép.
- 9.2. Ghi lại và lưu trữ nhật ký hệ thống quá trình xử lý DLCN;
- 9.3. Thực hiện thông báo hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN theo quy định pháp luật;
- 9.4. Lựa chọn Bên Xử Lý DLCN phù hợp với nhiệm vụ rõ ràng và chỉ làm việc với Bên Xử Lý DLCN đã ký thỏa thuận/cam kết bảo mật thông tin (bao gồm DLCN) với VETC.
- 9.5. Tôn trọng và bảo vệ các quyền của Chủ Thể Dữ Liệu theo quy định tại Mục 10 Chính Sách này.
- 9.6. Chịu trách nhiệm trước Chủ Thể Dữ Liệu về các thiệt hại do quá trình Xử lý DLCN gây ra;
- 9.7. Phối hợp với Bộ Công an, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo vệ DLCN, cung cấp thông tin phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN.

10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU

10.1. Quyền của Chủ Thể Dữ Liệu

- a) VETC tôn trọng và bảo vệ các quyền hợp pháp của Chủ Thể Dữ Liệu bao gồm: (1) Quyền được biết; (2) Quyền đồng ý; (3) Quyền truy cập (bao gồm xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa DLCN); (4) Quyền rút lại sự đồng ý; (5) Quyền xóa dữ liệu; (6) Quyền hạn chế xử lý dữ liệu; (7) Quyền cung cấp dữ liệu; (8) Quyền phản đối xử lý dữ liệu; (9) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (10) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (11) Quyền tự bảo vệ. Trong phạm vi pháp luật cho phép, Chủ Thể Dữ Liệu có thể thực hiện các quyền của mình bằng cách liên hệ với VETC theo thông tin được cung cấp chi tiết tại Mục 11 dưới đây.
- b) Khi thực hiện các quyền của mình, Chủ Thể Dữ Liệu hiểu và đồng ý rằng:
 - VETC duy trì thực hiện các biện pháp bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép hoặc trái pháp luật và/hoặc sự phá hủy, mất, thiệt hại của DLCN và cân nhắc quyền lợi chính đáng của Chủ Thể Dữ Liệu, khả năng và hệ thống của VETC tại từng thời điểm. Bằng nỗ lực hợp lý, VETC sẽ thực hiện yêu cầu hợp pháp và hợp lệ từ Chủ Thể Dữ Liệu trong khả năng và thời gian phù hợp với quy định pháp luật;
 - Các yêu cầu của Chủ Thể Dữ Liệu sẽ phải thực hiện theo quy trình, thủ tục, chi phí phát sinh do VETC quy định; được tiếp nhận tại địa điểm giao dịch của VETC hoặc các phương thức khác do VETC quy định trong từng thời kỳ;
 - Vì mục đích bảo mật, Chủ Thể Dữ Liệu có thể cần phải đưa ra yêu cầu của mình bằng văn bản hoặc sử dụng phương pháp khác để chứng minh và xác thực danh tính của Chủ Thể Dữ Liệu. VETC có thể yêu cầu Chủ Thể Dữ Liệu xác minh, xác thực danh tính trước khi xử lý yêu cầu của Chủ Thể Dữ Liệu;
 - VETC có quyền từ chối yêu cầu của Chủ Thể Dữ Liệu trong một số trường hợp: (i) Chủ Thể Dữ Liệu không thực hiện đúng trình tự, thủ tục do VETC hướng dẫn; hoặc (ii) Khi VETC không thể xác định được danh tính của Chủ Thể Dữ Liệu hoặc không thể xác minh được tính chính xác, đầy đủ của DLCN và/hoặc Chủ Thể Dữ Liệu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để xác minh danh tính, tính chính xác, đầy đủ của DLCN; hoặc (iii) Trong trường hợp VETC đánh giá có dấu hiệu giả mạo, gian lận, vi phạm về bảo vệ DLCN; hoặc (iv) Có tranh chấp (bao gồm cả trường hợp chỉ có dấu hiệu) giữa Bên Cung Cấp và Chủ Thể Dữ Liệu; hoặc (v) Chủ Thể Dữ Liệu không chấp nhận đối với hậu quả, thiệt hại xảy ra theo quy định tại Mục 7.2 Chính Sách này; hoặc (vi) Quy định pháp luật không cho phép thực hiện yêu cầu của Chủ Thể Dữ Liệu.
 - VETC vẫn tiếp tục lưu trữ và không xóa DLCN trong các trường hợp sau đây:

- (i) Pháp luật quy định không cho phép xóa dữ liệu (như các yêu cầu về thời hạn lưu trữ theo quy định pháp luật, các quy định về an toàn, bảo mật hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng);
- (ii) DLCN được xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;
- (iii) DLCN đã được công khai theo quy định pháp luật.

10.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Chính Sách và các quy định, hướng dẫn của VETC liên quan đến xử lý DLCN của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- b) Cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác DLCN, các thông tin, tài liệu khác theo yêu cầu của VETC khi đăng ký và sử dụng SPDV; tự chịu trách nhiệm đối với những thông tin, dữ liệu, chấp thuận mà mình tạo lập, cung cấp trên môi trường mạng; thông báo chỉnh sửa, cập nhật kịp thời tất cả các thay đổi, sai sót đối với DLCN đã cung cấp cho VETC kèm theo hồ sơ chứng minh việc chỉnh sửa, thay đổi DLCN; chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại phát sinh do Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng cung cấp thông tin không chính xác, không thông báo thay đổi thông tin kịp thời, hoặc do các hành vi gian lận, giả mạo, lợi dụng, lừa đảo, vi phạm pháp luật do lỗi của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- c) Tự bảo vệ DLCN của mình; chủ động áp dụng các biện pháp nhằm bảo vệ DLCN của mình trong quá trình sử dụng SPDV; không chia sẻ, cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi hoặc cho phép người khác truy cập hoặc sử dụng Tên đăng nhập và/hoặc Mật khẩu được VETC cấp cho Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng và chỉ đăng nhập vào tài khoản trên các thiết bị đáng tin cậy; tự chịu trách nhiệm trong trường hợp DLCN bị rò rỉ, xâm phạm do lỗi của mình.; thông báo kịp thời cho VETC khi phát hiện thấy hoặc nghi ngờ DLCN của mình bị xâm phạm hoặc có khả năng bị xâm phạm hoặc bất kỳ vi phạm nào về bảo vệ DLCN theo Chính Sách này mà Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng có thể nhận biết được.
- d) Nếu Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng cung cấp DLCN của người khác cho VETC, Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng phải được sự cho phép của người đó và phải giải thích và bảo đảm người đó hiểu về cách thức VETC sử dụng DLCN của người đó.
- e) Thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách xử lý DLCN của VETC thông báo tới Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng trong từng thời kỳ hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của VETC (<https://vetc.com.vn>) hoặc ứng dụng di động của VETC. Thực hiện các hành động theo hướng dẫn của VETC để thể hiện rõ việc đồng ý toàn bộ hoặc đồng ý một phần hoặc đồng ý với điều kiện kèm theo hoặc không đồng ý đối với các mục đích xử lý DLCN mà VETC thông báo tới Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng trong từng thời kỳ.
- f) Tôn trọng, bảo vệ DLCN của người khác; tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ DLCN; tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN
- g) Phối hợp với VETC, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bên thứ ba trong trường hợp phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến DLCN của Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng.
- h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

11. CÁCH THỨC LIÊN LẠC VỚI VETC

11.1. Trường hợp Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng có bất kỳ yêu cầu, câu hỏi nào liên quan đến Chính Sách này, vui lòng liên hệ với VETC theo các cách thức sau đây:

- a) Liên hệ trực tiếp tại trụ sở hoặc bằng đường bưu điện đến địa chỉ sau:

Trụ sở chính: Tầng 11 và Tầng 14, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

b) Liên hệ qua điện thoại theo Hotline:1900 6010

c) Liên hệ qua địa chỉ thư điện tử: cskh@vetc.com.vn

11.2. Sau khi tiếp nhận nhu cầu, VETC hướng dẫn Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng hoàn tất hồ sơ, thủ tục theo quy định của VETC phù hợp với quy định pháp luật.

12. XÁC NHẬN CỦA CHỦ THẺ DỮ LIỆU/KHÁCH HÀNG

Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng, bằng việc chấp nhận Chính Sách này, Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng đã được VETC thông báo, giải thích đầy đủ về hoạt động Xử Lý DLCN của VETC (bao gồm nhưng không giới hạn thông báo về các loại DLCN; DLCN nhạy cảm được xử lý; mục đích và cách thức Xử Lý DLCN; các tổ chức, cá nhân Xử Lý DLCN; các hậu quả, thiệt hại có thể xảy ra; các quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ Dữ Liệu), hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Chính Sách này. Chủ Thẻ Dữ Liệu/Khách Hàng đồng ý rằng VETC không cần thực hiện thông báo lại trước khi Xử Lý DLCN hoặc xử lý yêu cầu rút lại sự đồng ý của Chủ Thẻ Dữ Liệu.

Chính Sách Bảo Vệ DLCN này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023.